

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

Thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại (sau đây viết tắt là Quyết định số 693/QĐ-TTg), UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị để thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi những mục tiêu, định hướng đã đề ra trong công tác về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ, thiết thực và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tập trung mọi nguồn lực, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các ngành và địa phương triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị để thực hiện.

2. Yêu cầu

- Bám sát Kế hoạch được ban hành tại Quyết định số 693/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, đúng mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp, phù hợp với thực tiễn, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị.

Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về phát triển hạ tầng giao thông

- Phát triển hệ thống giao thông vận tải theo hướng đồng bộ, hiện đại, hợp lý, đột phá để tạo thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, liên hoàn, liên kết đảm bảo thông suốt, thuận lợi và an toàn giữa các vùng kinh tế trong phạm vi toàn tỉnh và kết nối với các tỉnh trong vùng Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung.

- Phối hợp, đề xuất với các Bộ, ngành Trung ương ưu tiên đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối hệ thống giao thông với các tỉnh lân cận, khu vực và quốc tế; đặc biệt quan tâm đầu tư đối với các dự án đã được Bộ Chính trị kết luận và ban hành Nghị quyết, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch; cụ thể như: Dự án đường bộ cao tốc Pleiku (Gia Lai) - Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk); Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk) - Gia Nghĩa (Đắk Nông); Phú Yên - Đắk Lắk; Liên Khương - Buôn Ma Thuột; Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp các quốc lộ (Quốc lộ 27, Quốc lộ 29, Quốc lộ 14C); xây dựng cửa khẩu Đắk Ruê; xây dựng các cảng cạn phục vụ vận tải đa phương thức; mở rộng Cảng hàng không Buôn Ma Thuột, tuyến đường sắt kết nối Tây Nguyên (Đà Nẵng - KonTum - Gia Lai - Đắk Lắk - Đắk Nông - Bình Phước). Đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, về phát triển hạ tầng giao thông kết nối vùng Tây Nguyên và các tỉnh Duyên hải miền Trung đến năm 2025; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 24/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển mạng lưới giao thông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tập trung nguồn lực đầu tư trọng tâm, trọng điểm các công trình hạ tầng giao thông quan trọng, có tính đột phá; các tuyến kết nối đến khu kinh tế, khu công nghiệp, khu du lịch, trung tâm logistics, cảng cạn, các trục chính yếu nối các vùng kinh tế trọng điểm. Xác định thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ; các thị trấn; các tuyến hành lang Quốc lộ 14, Quốc lộ 26, Quốc lộ 27, Quốc lộ 29, đường Trường Sơn Đông, các huyện phía Tây đường Hồ Chí Minh là các hạt nhân phát triển, vùng kinh tế động lực của tỉnh.

2. Về phát triển hạ tầng cung cấp điện

- Phát triển nguồn và lưới điện theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII); Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt, chú ý các vùng sâu, vùng xa, các khu vực trọng điểm phát triển: Khu kinh tế, khu đô thị, khu cụm công nghiệp và phát triển du lịch. Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ, lưới điện thông minh trong vận hành lưới điện.

- Phát huy tối đa tiềm năng năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối) của tỉnh để sản xuất điện và năng lượng mới (hydro, amoniac xanh,...); ưu tiên, khuyến khích phát triển điện gió, điện mặt trời tự sản tự tiêu; khai thác thủy điện trên các hồ thủy lợi, hồ chứa nước để tận dụng nguồn thủy năng, thủy điện tích năng, dự án thủy điện đảm bảo môi trường, bảo vệ

rừng, an ninh nguồn nước; phát triển năng lượng tái tạo trở thành một ngành kinh tế mang lại hiệu quả kinh tế cao cho tỉnh.

3. Về phát triển hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Từng bước hoàn chỉnh, hiện đại hóa hệ thống thủy lợi; ưu tiên đầu tư hệ thống thủy lợi cho các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh; ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng thủy lợi, nước sạch nông thôn; phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và những vùng khó khăn, thiếu nước, hạn chế hạn hán thiên tai, giảm bớt ngân sách khắc phục thiệt hại do hạn hán thiên tai gây ra.

- Việc phát triển thủy lợi phải song song với việc phát triển và bảo vệ rừng, tái tạo thảm phủ thực vật; khắc phục hiện tượng sa mạc hóa, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đầu tư hạ tầng thủy lợi theo hướng liên thông và đa mục tiêu vừa bảo đảm nước tưới cho sản xuất nông nghiệp để chuyển dịch cơ cấu cây trồng, sử dụng hiệu quả giá trị đất nông nghiệp, cung cấp nước sinh hoạt cho người và gia súc, vừa bảo đảm nguồn nước cho các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch.

4. Về phát triển hạ tầng đô thị

- Triển khai rà soát, điều chỉnh các Quy hoạch, Chương trình, Kế hoạch liên quan đến hạ tầng đô thị cho phù hợp với Quy hoạch tỉnh và các Quy hoạch có liên quan để triển khai thực hiện. Tổ chức thực hiện Chương trình hiệu quả, đồng bộ, đảm bảo đúng lộ trình nâng loại hệ thống đô thị đã được định hướng phát triển trong Quy hoạch tỉnh.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy các nguồn lực đầu tư trong các lĩnh vực đầu tư - quản lý - khai thác hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ đô thị; thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030 nhằm phát triển các đô thị đồng bộ, bền vững; tạo sự gắn kết, hỗ trợ cùng phát triển giữa các đô thị.

- Phát triển mạng lưới đô thị, trước hết ưu tiên nguồn lực đầu tư, mở rộng địa giới hành chính thành phố Buôn Ma Thuột để thành phố Buôn Ma Thuột sớm trở thành trung tâm đô thị vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ. Đồng thời, triển khai đối với các đô thị nằm trong phương án phát triển hệ thống đô thị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 về Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó, phát triển thị xã Buôn Hồ lên đô thị loại III, giai đoạn năm 2030; Phát triển toàn huyện Ea Kar là đô thị loại IV trở thành thị xã là trung tâm tiểu vùng phía Đông của tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch sắp xếp, bố trí dân cư phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch nông thôn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của vùng.

5. Về phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp

- Thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp theo hướng sinh thái, bền vững, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo

hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bên ngoài hàng rào, đảm bảo kết nối đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp theo Quy hoạch. Tăng cường thu hút đầu tư, nâng cao tỷ lệ lấp đầy trong các khu, cụm công nghiệp.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án hạ tầng khu, cụm công nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Ưu tiên đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp do đơn vị nhà nước quản lý đảm bảo đồng bộ, hiện đại như hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống đường giao thông cụm công nghiệp.

6. Phát triển hạ tầng logistics và hạ tầng dịch vụ thương mại

Phát triển dịch vụ - thương mại trên địa bàn tỉnh, gắn với phát triển ngành nông nghiệp chất lượng cao, tạo lập liên kết theo chuỗi giá trị; gắn với phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Phát triển thương mại đảm bảo sự chuyển biến, nâng cao trình độ văn minh thương mại, vừa đảm bảo hài hòa, ổn định trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Đầu tư, phát triển các công trình, dự án động lực, trọng tâm để thúc đẩy liên kết vùng, đặc biệt là các trung tâm thương mại, các cảng cạn (ICD), các tuyến vận chuyển hàng hóa.

7. Về phát triển hạ tầng thông tin

Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, số hóa tài liệu cơ quan nhà nước, công dân số, dữ liệu doanh nghiệp tiến tới Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số. Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia; hoàn thiện các chính sách tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ công. Quan tâm phát triển, cung ứng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Tiếp tục duy trì, vận hành có hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh.

8. Về phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ

Tập trung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe cho Nhân dân. Rà soát, đối chiếu mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, phát triển con người với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hiện hành, nhất là các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của quốc gia. Thường xuyên tiến hành rà soát lại chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành để có những điều chỉnh kịp thời, phù hợp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội mới.

9. Về phát triển hạ tầng y tế

Phát triển hạ tầng Hệ thống cơ sở khám chữa bệnh tỉnh (CSKCB) Đắc Lắc theo hướng hiện đại, bền vững, chủ động trong mọi tình huống, có bán kính phục vụ phù hợp với điều kiện thực tế. Phấn đấu đến năm 2030, hạ tầng hệ thống cơ sở khám chữa bệnh tỉnh Đắc Lắc đồng bộ, hiện đại tương xứng với vai trò trung tâm vùng Tây Nguyên.

10. Về phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch

- Lựa chọn, ưu tiên một số di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh tiêu biểu trên địa bàn tỉnh đã được xếp hạng, có giá trị tiềm năng lớn đưa vào danh mục kêu gọi đầu tư công thực hiện dự án đầu tư để bảo tồn và phát huy các giá trị di tích gắn với phát triển du lịch. Từng bước trang bị, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở vật chất, các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đảm bảo duy trì hoạt động văn hóa thường xuyên và có chất lượng, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của các tầng lớp Nhân dân và khả năng biểu diễn, sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ, các nghệ nhân, nhà nghiên cứu văn hóa.

- Quan tâm nguồn lực để đầu tư phát triển văn hóa; nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa; triển khai hiệu quả việc bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng; bảo vệ các di sản văn hóa; phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; tăng cường quản lý nhà nước đối với lễ hội; sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hoá ở cơ sở. Hoàn thành Quy hoạch, trùng tu, tôn tạo các di tích: Di tích quốc gia đặc biệt Nhà đày Buôn Ma Thuột, Di tích quốc gia Khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đắk Lắk (1965-1975) tại huyện Krông Bông, Di tích lịch sử Sở Chỉ huy - Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3 tại huyện Ea H'leo... Đầu tư xây dựng Khu Liên hợp thể thao Vùng Tây Nguyên đủ điều kiện tổ chức thi đấu quốc gia và quốc tế. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong lĩnh vực thể thao; tập trung phát triển các môn thể thao trọng điểm trong nhóm môn Olympic và thể thao thành tích cao.

- Khuyến khích, hỗ trợ tối đa để hình thành các khu du lịch lớn như: Khu du lịch nghỉ dưỡng, sân golf hồ Ea Kao; Khu du lịch Quốc gia Vườn Quốc gia Yok Đôn; Khu du lịch Quốc gia Hồ Lắk; Khu du lịch Vườn quốc gia Cư Yang Sin... gắn với đầu tư, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, các danh lam, thắng cảnh trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; phát triển du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng; Tăng cường liên kết và hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh vùng Tây Nguyên và các vùng phụ cận, nhất là vùng Đông Nam Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ, với Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh; đồng thời gắn với tam giác phát triển CLV (Campuchia Lào Việt Nam).

- Tích cực triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Khuyến khích, thu hút tối đa các nguồn lực xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư đáp ứng nhu cầu tái cơ cấu kinh tế.

11. Về phát triển hạ tầng nông thôn mới

Tập trung nguồn lực thực hiện đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn mới (giao thông, thủy lợi, hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng chống thiên tai, mạng lưới y tế cơ sở, trung tâm thể thao, văn hóa, cấp nước sinh hoạt,...) gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp thôn, buôn. Nâng

cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Để triển khai thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu quả, yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, tập trung triển khai thực hiện một số nhóm giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Công tác tuyên truyền vận động phát triển kết cấu hạ tầng

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng bằng nhiều hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức của cán bộ, Nhân dân trong tỉnh về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, là sự nghiệp chung, vừa là lợi ích, vừa là nghĩa vụ của toàn xã hội, để mọi người dân ủng hộ tham gia đóng góp và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết là trong thực hiện chính sách đền bù, giải phóng mặt bằng; đồng thời qua công tác tuyên truyền vận động để tạo sự đồng thuận thống nhất cao của các cấp, các ngành và Nhân dân về chủ trương đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức xã hội hóa và đối tác công tư.

2. Giải pháp về cơ chế chính sách

- Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực để thu hút thêm các nguồn lực, nhất là cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích thu hút nguồn vốn tư nhân hóa đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Rà soát, kiến nghị điều chỉnh các cơ chế, chính sách liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, rút ngắn thời gian quy trình giải tỏa đền bù; chú trọng chính sách có liên quan đến dạy nghề, tạo việc làm ổn định cho người dân sau khi bị thu hồi đất. Tăng cường học tập các mô hình, phương pháp hiệu quả trong công tác vận động, giải thích, thuyết phục, tạo sự đồng thuận của Nhân dân ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong quá trình triển khai các dự án, nhất là công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

3. Nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý nhà nước về đầu tư, xây dựng cơ bản để sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư

- Thực hiện tốt công tác Quy hoạch và Quản lý quy hoạch, triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 và các Quy hoạch có liên quan đến đầu tư kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách của tỉnh gắn với việc triển khai thực hiện mục tiêu, định hướng về phát triển xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại theo Quyết định số 693/QĐ-TTg, nhất là cơ chế, chính sách về quy hoạch, đầu tư công, xây dựng; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thi công các công trình, dự án.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư, nhất là nâng cao chất lượng các khâu thẩm định dự án, thẩm định thiết kế - dự toán bảo đảm thời gian quy định; tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng, sớm đưa vào khai thác sử dụng và quản lý có hiệu quả.

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, các đơn vị chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước,....

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển. Tăng cường công tác giám sát đầu tư, kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng; nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách và xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức thiếu trách nhiệm; định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm. Thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình xây dựng để phát huy tính năng sử dụng, duy trì độ bền vững và bảo đảm cảnh quan môi trường.

4. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, nguồn lực đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, ưu tiên phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho công trình, dự án quan trọng, tác động liên vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững và các công trình, dự án không có khả năng thu hồi vốn hoặc khó thu hút đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước đảm bảo đúng quy định của pháp luật về huy động, sử dụng nguồn lực, phân bổ vốn,....; coi trọng xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng dịch vụ - du lịch, văn hóa - xã hội..... Tiếp tục huy động hợp lý nguồn vốn ODA, các khoản vay ưu đãi gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm đảm bảo từng bước hiện thực hóa hệ thống kết cấu hạ tầng theo Quy hoạch; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, nhất là các dự án phục vụ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đi trước một bước; tăng cường kết nối nội vùng, liên vùng, khu vực, thu hẹp khoảng cách vùng miền, mở rộng không gian, tạo động lực tỉnh phát triển.

- Tăng cường cải cách hành chính, tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh để huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tạo môi trường đầu tư - kinh doanh thông thoáng để khai thác tốt nhất nội lực và thu hút tối đa ngoại lực cho đầu tư phát triển, trong thời gian tới tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Tăng cường kêu gọi, xúc tiến đầu tư các dự án dự kiến ưu tiên thực hiện trong Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư theo hướng trực tiếp mời gọi các nhà đầu tư chiến lược là các Tập đoàn lớn, các Tổng công ty hàng đầu, có uy tín để đầu tư phát triển khu cụm công nghiệp, phát triển các khu đô thị và các

lĩnh vực tỉnh có lợi thế. Đồng thời, coi trọng và làm tốt công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai để tạo hiệu ứng lan tỏa, có tác động tích cực tới việc thu hút các nhà đầu tư mới.

5. Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với Chiến lược, Quy hoạch và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo đồng bộ giữa các lĩnh vực hạ tầng. Tập trung đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án hạ tầng cấp bách, trọng điểm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển hạ tầng thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm an ninh nguồn nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, căn cứ Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Kế hoạch này, chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của cơ quan, đơn vị mình; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vấn đề phát sinh; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các cấp, ngành, địa phương chủ động đề xuất, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) xem xét, quyết định.

3. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; đồng thời, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ, yêu cầu các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để kịp thời xem xét, giải quyết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH (T.Ch 20b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị